

SỐ 97

## PHẬT NÓI KINH QUẢNG NGHĨA PHÁP MÔN

*(Kinh này rút ra từ một phẩm kinh Trung A-hàm)*

*Hán dịch: Đời Trần, Tam tạng Pháp sư Chân Đế, người Thiên Trúc.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời Tịnh Mạng Xá-lợi-phất ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng đông đủ chúng Đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ Tịnh Mạng Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo hãy quây quần để nghe pháp, các Tỳ-kheo thưa:

–Đại đức Xá-lợi-phất, xin vâng.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Này các Trưởng lão, nay tôi giảng nói pháp cho các Trưởng lão nghe, phần đầu thiện, phần giữa thiện, phần cuối thiện, nghĩa thiện, lời thiện, thuần nhất không xen tạp, thanh tịnh viên mãn. Nay tôi vì các vị chỉ rõ phạm hạnh; đó là pháp môn Quảng Nghĩa. Cho nên các vị nay nên lắng nghe cho kỹ, một lòng cung kính, khéo léo ghi nhớ suy niệm. Pháp môn Quảng Nghĩa ấy, này các Trưởng lão, có mười hai loại. Khi xa lìa sự trở ngại, tùy thuận đạo, thì có thể tạo được phương tiện để chứng đắc chánh pháp. Những gì là mười hai?

1. Tự chiến thắng bản thân.
2. Cũng giúp cho người khác tự chiến thắng.
3. Sanh vào cõi người.
4. Sanh vào nơi có bậc Thánh.
5. Căn tánh lạnh lợi, hơn người.
6. Thành tựu được chánh kiến.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

7. Khéo tạo tư lương cho sự tu tập.
8. Sanh nơi xứ thiện, có tín tâm.
9. Gặp Phật ra đời.
10. Chuyển pháp luân.
11. Chánh pháp ở thế gian không bị mất.
12. Như lời Phật dạy, ở trong chánh pháp theo đúng lý tu hành.

Này các Trưởng lão, đây là mười hai pháp khi xa lìa sự khó khăn trở ngại, tùy thuận theo đạo thì có thể khởi ra phương tiện để chứng đắc chánh pháp.

Này các Trưởng lão, có thể nói cho Tỳ-kheo: nếu muốn giảng nói chánh pháp cho người khác thì pháp với nghĩa phải tương ứng, lời giảng nói phải ứng hợp, nghĩa là có sự cung kính, thứ tự, tóm tắt một cách tương ứng, khiến cho người khác sanh hoan hỷ, ưa thích; đầy đủ sự chánh cần, không tổn hại cho người khác. Điều nói ra thì đúng như lý, tương ứng, không xen tạp, tùy thuận theo thính chúng. Lời nói ra ấy phải có tâm từ bi, có tâm lợi ích, có tâm tùy thuận sự ưa thích, không tham đắm lợi dưỡng, luôn cung kính khen ngợi. Nếu khi chính thức thuyết giảng chánh pháp thì không được tự khen mình, tự cao, không được hủy báng, nói xấu người khác.

Này các Trưởng lão, nếu ai muốn nghe chánh pháp phải đầy đủ mười sáu tướng mới có thể nghe, lãnh hội thọ trì được. Những gì là mười sáu?

1. Tùy thời mà nghe.
2. Cung kính.
3. Ưa thích.
4. Không chấp trước.
5. Như điều đã nghe, theo đấy thực hành.
6. Không làm việc phá hoại, gây khó khăn.
7. Đối với pháp phải khởi tâm tôn trọng.
8. Đối với người thuyết pháp phải khởi tâm tôn trọng.
9. Không khinh thường, bài bác chánh pháp.
10. Không khinh chê, bài bác người thuyết pháp.
11. Không xem thường thân mình.
12. Nhất tâm, không tán loạn.
13. Có tâm mong cầu giải thoát.

14. Nhất tâm lắng nghe.
15. Dựa theo lý để tư duy chân chánh
16. Trước sau luôn nhớ nghĩ, thọ trì.

Với việc nghe pháp, hàng đệ tử của Phật nếu có thể làm được như vậy: cung kính lắng nghe, tín căn sanh trưởng thì ở trong chánh pháp, tâm được trong sạch; lấy đó làm điều đầu tiên. Đối với Niết-bàn, sanh tâm hoan hỷ và tâm cầu chứng đắc, lấy đó làm trước nhất. Đối với Niết-bàn, sanh tâm hoan hỷ, xa lìa tham ái; lấy đó làm trước tiên. Đối với Niết-bàn, diệt trừ được chướng ngại, hoặc được tâm an định; lấy đó làm trước nhất. Đối với Niết-bàn, xa lìa nghi hoặc, mê lầm, sanh tri kiến đúng đắn; lấy đó làm trước tiên. Đối với Niết-bàn, khởi tâm hồi hướng tu tập hành quán, để thắp sáng đuốc trí tuệ, vì để đạo pháp được ứng hợp, vì diệt trừ các thứ gây chướng ngại cho sự hỗ trợ đạo, vì để được tâm an trú, vì để đạt được Đệ nhất nghĩa; lấy đó làm trước hết. Đối với tất cả việc thực hành pháp tịch diệt, chứng được chân không, diệt ái lìa dục. Đối với Niết-bàn vô sanh đạt được tâm an trụ, thành tựu tin vui; lấy đó làm trước tiên. Đối với Niết-bàn và các ấm, vô thường, được tâm an trụ, thành tựu tin vui; lấy đó làm trước nhất. Đối với Niết-bàn và Tứ thánh đế đạt được pháp nhãn thanh tịnh, để sanh tuệ nhãn; lấy đó làm trước tiên. Đối với Niết-bàn, đạt được giải thoát, lấy đó làm trước nhất. Do vậy, đối với Niết-bàn đạt giải thoát tri kiến, đều được viên mãn.

Này các Trưởng lão, do có thể đúng như lý nhất tâm lắng nghe chánh pháp như vậy, nên các Thánh đệ tử không bị tổn hại, có thể thuyết pháp, có thể lãnh hội được ý vị chân chánh của lời nói, tức là nương tựa nơi pháp, cúng dường Đại sư, chứng đắc tự lợi và vì Niết-bàn mà làm người nghe pháp.

Có mười pháp sanh khởi, có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ được Bát-nhã. Những gì là mười?

1. Gần gũi bạn lành.
2. Trì giới thanh tịnh.
3. Tâm muốn cầu giải thoát.
4. Thích nghe dạy pháp lành.
5. Thích cúng dường người thuyết pháp.
6. Tùy thời mà thưa hỏi, tìm hiểu.

7. Lắng nghe chánh pháp.
8. Luôn tu tập theo chánh pháp.
9. Đối với điều xấu ác thường sanh tâm nhàm chán.
10. Đã sanh tâm nhàm chán theo đúng như lý có thể dấy khởi

bốn Chánh cần.

Thế nào là nương vào lý, tinh cần một cách chân chánh? Đó là đối với pháp thiện, tâm không biếng trễ, thường điều phục tâm, dứt các pháp ác. Nếu tâm chưa được định thì khiến cho được tự tại. Nếu tâm chưa thông suốt thì khiến cho được thông suốt. Như vậy gọi là nương vào lý nên tinh cần một cách chân chánh.

Này các Trưởng lão, nếu vị Thánh đệ tử tự mình nương vào đạo lý như vậy mà khởi lên chánh cần, có mười thứ pháp tương ưng cho việc tu tập. Những gì là mười?

1. Quán tưởng về bất tịnh.
2. Quán tưởng về vô thường.
3. Đối với pháp quán vô thường, quán tưởng về khổ.
4. Ở trong pháp quán về khổ, quán tưởng về vô ngã.
5. Nhàm chán ghét bỏ sự tưởng nhớ về ăn uống.
6. Quán tưởng thấy tất cả thế gian đều không an lạc.
7. Sanh khởi tưởng về sự sáng tỏ rực rỡ.
8. Quán tưởng về sự lia dục.
9. Quán tưởng về sự xa lìa, đoạn diệt.
10. Quán tưởng về cái chết.

**Một:** Này các Trưởng lão, có mười bốn pháp có thể làm chướng ngại, chống trái đối với pháp quán tưởng về bất tịnh. Những gì là mười bốn?

1. Cùng ở một chỗ với người nữ.
2. Khi nhìn xem người nữ mà tâm mất chánh niệm.
3. Luôn dấy khởi phóng dật.
4. Sanh tâm dục nặng nề.
5. Thường tập theo tưởng thanh tịnh.
6. Không thường tập theo tưởng bất tịnh.
7. Thường ở với người làm nhiều việc tụ tập, giao tiếp.
8. Hành động theo người ấy.
9. Không ưa thích nghe chánh pháp.

10. Không hỏi han tìm hiểu về chánh pháp.
11. Không hay gìn giữ sáu căn.
12. Ăn không có hạn lượng, điều độ.
13. Một mình ở chỗ vắng vẻ, tâm không được an ổn.
14. Không thể quán sát một cách như thật.

**Hai:** Đối với pháp quán tưởng về vô thường thì do sự tham ái chấp trước nơi các pháp hành làm chướng ngại.

**Ba:** Đối với việc quán tưởng về vô thường, khổ thì có sáu pháp làm chướng ngại. Những gì là sáu?

1. Biếng nhác.
2. Trì trệ, chậm chạp.
3. Luôn ưa ngủ nghỉ.
4. Phóng dật.
5. Không thể hành động thuận hợp.
6. Không thể quán sát đúng như thật.

**Bốn:** Đối với quán tưởng về khổ, vô ngã thì do ngã kiến làm chướng ngại.

**Năm:** Đối với việc nhàm chán sự tưởng nhớ về thức ăn, thì do tham đắm mùi vị làm chướng ngại.

**Sáu:** Đối với việc quán tưởng thấy tất cả thế gian đều không an lạc, thì do sự mong cầu về ái dục nơi thế gian làm chướng ngại.

**Bảy:** Sanh khởi tưởng về sự sáng tỏ thì có mười một pháp làm chướng ngại. Những gì là mười một?

1. Nghi hoặc.
2. Không hay suy nghĩ, lường tính.
3. Thân nặng nề, thô tháo.
4. Uể oải.
5. Siêng năng tinh tấn thái quá.
6. Siêng năng tinh tấn quá kém.
7. Tâm ô trược.
8. Tâm kinh sợ.
9. Sanh nhiều thứ tưởng.
10. Nói năng quá nhiều.
11. Ngắm nhìn sắc quá nhiều.

**Tám:** Quán tưởng về sự lìa dục thì do hữu dục làm chướng ngại.

**Chín:** Quán tưởng về sự trừ diệt, xa lìa, thì do sự chấp tướng nơi pháp làm chướng ngại.

**Mười:** Đối với quán tưởng về cái chết thì sự tham ái về thọ mạng làm chướng ngại.

Những chướng ngại như vậy chưa từng được tiêu diệt, hàng phục. Để diệt trừ các chướng ngại ấy, có ba phương pháp đem lại nhiều ân đức. Những gì là ba?

1. Thích tu tập.
2. Diệt trừ và xa lìa.
3. An trụ nhiều nơi hai điều trên.

Này các Trưởng lão, có mười bốn pháp, đối với việc quán bất tịnh tạo ra rất nhiều ân đức:

1. Không ở một chỗ với người nữ.
2. Tâm không mất chánh niệm khi quán xem người nữ.
3. Dứt bỏ phóng dật.
4. Không sanh tâm nặng về tham dục.
5. Thường tu tập tưởng bất tịnh.
6. Không thường tu tập tưởng tịnh.
7. Không ở chung với người làm nhiều công việc.
8. Không thuận theo chỗ hành động của người ấy.
9. Ủa nghe chánh pháp.
10. Thích hỏi han, tìm hiểu về chánh pháp.
11. Luôn giữ gìn sáu căn.
12. Hạn chế việc ăn uống.
13. Ở một mình mà tâm được an trụ.
14. Hay quán sát một cách như thật.

Này các Trưởng lão:

Một là quán tưởng về bất tịnh, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ được ái dục, phiền não của dục.

Hai là quán tưởng về vô thường, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ tất cả pháp hành về tham ái, chấp trước.

Ba là đối với vô thường, quán tưởng về khổ, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ được tâm lười biếng, trì trệ, chậm chạp.

Bốn là ở trong pháp khổ, quán tưởng về vô ngã, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ ngã kiến.

Năm là nhàm chán sự tưởng nhớ về ăn uống, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ được sự tham đắm mùi vị.

Sáu là đối với tất cả thế gian, quán tưởng đều không an lạc, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ được các thứ ái dục ít có ở thế gian.

Bảy là sanh khởi tưởng về ánh sáng, nếu dốc sức tu tập có thể sanh trưởng trí tuệ và chánh kiến.

Tám là quán tưởng về lia dục, nếu dốc sức tu tập thì có thể trừ diệt được mọi tham dục.

Chín là quán tưởng về sự trừ diệt, xa lia, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ tất cả các pháp ác thuộc về hữu vi.

Mười là quán tưởng về cái chết, nếu dốc sức tu tập thì có thể diệt trừ được tham ái về thọ mạng.

Này các Trưởng lão, nếu các Thánh đệ tử theo đúng như lý tu tập tinh cần một cách chân chánh như vậy, có hai mươi pháp làm chướng ngại cho sự siêng năng tu tập. Những gì là hai mươi?

1. Cùng ở chung với người không tu quán.
2. Không thích nghe pháp, hỏi pháp.
3. Không thuận theo sự giáo huấn.
4. Tự mình trở thành câm điếc.
5. Có nhiều sự cầu tìm về dục.
6. Nhiều việc.
7. Không theo đúng như pháp để an lập đời sống.
8. Không gắn bó với pháp thiện.
9. Gặp tám thứ nạn.
10. Theo thế gian mà bị tán động.
11. Cao ngạo ngã mạn.
12. Không thọ lãnh lời dạy hay.
13. Mất chánh niệm.
14. Phóng dật.
15. Không ở với bậc chánh sĩ.
16. Không giữ gìn các căn.
17. Không hạn chế việc ăn uống.
18. Đầu đêm, cuối đêm không tỉnh giác tu tập.
19. Ở một mình nơi chỗ vắng mà tâm không an trụ.
20. Không thể quán sát một cách như thật.

Này các Trưởng lão, hai mươi thứ chướng ngại như vậy chưa từng được hàng phục, tiêu diệt. Có mười một pháp có thể hàng phục, tiêu diệt các chướng ngại này, tạo được nhiều ân đức. Những gì là mười một?

1. Tin, thích tu hành.
2. Quán về các công đức tu tập.
3. Có thể làm những điều khó làm.
4. Có thể chế ngự, điều phục được tâm mình.
5. Tâm không thoái chuyển.
6. Thông tỏ được thật tướng của chánh pháp.
7. Không khinh thường thân mình.
8. Ưa nghe, ham hiểu biết không chán.
9. Thưa hỏi để giải quyết nghi ngờ.
10. Ở một mình chỗ vắng vẻ tâm được an trụ.
11. Có thể quán sát một cách như thật.

Này các Trưởng lão, vị Thánh đệ tử nếu tận lực tu tập pháp chánh cần như vậy thì có hai mươi pháp đem lại nhiều ân đức. Những gì là hai mươi?

1. Cùng ở chung với người tu quán.
2. Ưa thích nghe, hỏi han về chánh pháp.
3. Thuận hợp với lời dạy.
4. Tự mình không phải là hạng điếc, câm.
5. Không mong cầu nhiều về dục.
6. Không tạo tác nhiều sự việc phiền phức.
7. An lập sự sống đúng như pháp.
8. Luôn gắn bó đối với pháp thiện.
9. Không gặp phải tám nạn.
10. Không theo thế tục mà bị loạn động.
11. Tâm không tự cao, kiêu mạn.
12. Có thể thọ nhận giáo pháp tốt đẹp.
13. Không mất chánh niệm.
14. Tâm không buông lung.
15. Ở một chỗ với bậc Chánh sĩ.
16. Luôn giữ gìn các căn.
17. Có thể hạn chế việc ăn uống.



18. Đầu đêm, cuối đêm luôn tỉnh giấc tu tập.

19. Một mình ở chỗ vắng mà tâm được an trụ.

20. Quán sát một cách như thật.

Này các Trưởng lão, có hai mươi hai xứ mà người xuất gia phải luôn luôn quán sát. Những gì là hai mươi hai?

Tự suy nghĩ: “Nay ta hình sắc xấu xí, đã lìa bỏ cuộc sống gia đình, xuất gia, có được các hình tướng đáng quý kính”. Đó là việc thứ nhất, người xuất gia nên luôn luôn quán sát.

Tự nghĩ: “Nay ta đã mặc y phục hoại sắc”.

Tự nghĩ: “Sự trang sức nơi thân ta khác với thế gian”.

Tự nghĩ: “Sự sống của ta quan hệ với bốn chúng”.

Tự nghĩ: “Nay ta luôn nhờ vào kẻ khác để có những vật dụng cần thiết cho sự sống. Đó là y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc men để trị bệnh”.

Tự nghĩ: “Ta hiện nay cho đến hết cuộc đời đối với mọi dục lạc của thế gian đã thọ giới cấm”.

Tự nghĩ: “Ta hiện nay cho đến hết cuộc đời, đối với các sự việc chơi bời, vui đùa đã hoàn toàn dứt bỏ”.

Tự nghĩ: “Nay ta đã nương tựa vào giới, phải nên tự trách chính mình đã đạt được gì”

Tự nghĩ: “Ta cùng tu tập với bạn lành, vậy đối với giới pháp ta có điều đáng chê trách chăng?”

Tự nghĩ: “Nay ta sẽ giữ thân này để khỏi bị kẻ khác xâm phạm đến chăng?”

Tự nghĩ: “Nay ta thọ dụng đồ ăn uống của đất nước để được đạo quả Bất không chăng?”

Tự nghĩ: “Nay ta ở một mình chỗ vắng vẻ để tâm được an trụ chăng?”

Tự nghĩ: “Nay ta đã được cái gì mà cứ để ngày đêm trôi qua?”

Tự nghĩ: “Nay ta đối với tất cả các hành của xứ tịch diệt, đã chứng đắc xứ không và xứ diệt trừ ái, lìa dục, đạt Niết-bàn vô sanh, được nhập vào chỗ thành tựu, an trụ nơi tâm tín, lạc”.

Tự nghĩ: “Nay ta đối với ấm, khởi lên tưởng vô thường. Đối với ấm, khởi lên tưởng vô sở hữu. Đối với ấm, khởi lên tưởng hư vọng. Đối với ấm, khởi lên tưởng không thật. Đối với ấm, khởi lên tưởng hư

hoại, được nhập vào chỗ thành tựu, an trụ nơi tâm tín, lạc”.

Tự nghĩ: “Nay ta đối với bốn quả Sa-môn đã chứng đắc được một quả vị nào chưa. Do sự chứng đắc này, lúc sắp mạng chung được các bạn lành cùng tu tập là bậc trí tuệ đến thăm hỏi, ta vì có tâm không nghi ngờ, sợ sệt nên sanh tâm vui thích, bày tỏ điều ta đã chứng đắc. Khi tự nói lên điều ấy, phải chăng là đúng như lý?”

Tự nghĩ: “Nay ta chưa lìa bỏ pháp sanh. Đối với đời vị lai vì chưa vượt thoát nên tùy xứ mà sanh”.

Tự nghĩ: “Nay ta chưa lìa được tướng già”.

Tự nghĩ: “Nay ta chưa lìa được cái khổ hoạn của bệnh”.

Tự nghĩ: “Nay ta chưa thoát khỏi cái khổ hoạn của sự chết, chưa vượt qua được sự chết”.

Tự nghĩ: “Nay ta đối với mọi đối tượng ái niệm, đối với các nơi chốn ưa thích luyến tiếc, biệt ly, điều đó không tương ứng, không cùng tụ hội, không cùng nhận biết, quyết định phải như vậy”.

Tự nghĩ: “Nay ta tùy thuộc vào nghiệp, bị nghiệp khống chế, do nghiệp làm nhân, nương tựa vào nghiệp, ta đã tạo nghiệp hoặc thiện hoặc ác, tùy theo nghiệp đó quyết định phải thọ báo”.

Các xứ như vậy, người xuất gia nên luôn luôn quán sát. Nếu người xuất gia luôn quán sát hai mươi hai điều này thì đối với tên gọi của bậc Sa-môn chắc chắn được viên mãn, xứng hợp.

Nếu tên gọi của bậc Sa-môn đã được viên mãn rồi thì đối với bảy loại tướng, chắc chắn được viên mãn. Những gì là bảy?

1. Tướng luôn tu tập không dừng nghỉ.
2. Tướng thường chỉ dạy cho người khác mà không tỏ ra mệt mỏi.
3. Tướng dứt bỏ mọi tham đắm, vướng chấp.
4. Tướng được tâm không hề sân hận.
5. Tướng đạt được chánh niệm.
6. Tướng không có tăng thượng mạn.
7. Tướng được tất cả phương tiện nuôi sống.

Vì thành tựu những điều ấy nên có thể đạt được định. Bảy tướng như vậy đều được viên mãn.

Này các Trưởng lão, tâm-ý-thức ấy, lúc trưởng thành, đối với sắc luôn có sự tiếp cận vui thích, đối với thanh, hương, vị, xúc, cũng lại

như vậy. Là chỗ sanh trưởng của sắc, thanh, hương, vị, xúc, tâm như vậy là do không chánh tư duy nên đối với cảnh giới giải thoát không thể an lập được.

Này các Trưởng lão, có hai mươi thứ tướng, người phàm phu do các tướng đó luôn khiến cho tự tâm sợ sệt, nhàm chán. Những gì là hai mươi?

1. Nay ta trống rỗng chẳng có uy đức thù thắng.
  2. Nay ta sẽ phải chết, không chế ngự được cái chết.
  3. Ta sẽ bị đọa vào nơi chốn thấp kém nhất.
  4. Nay ta thực hành phương pháp đưa đến sợ hãi, tai nạn.
  5. Nay ta chẳng biết phương pháp làm cho không sợ sệt.
  6. Nay ta không hiểu rõ về con đường ngay thẳng, bình đẳng, quang minh.
  7. Nay ta không được tâm định để xa lìa mọi sự tán loạn.
  8. Đời vị lai ta sẽ thọ lãnh các sự khổ không chịu nổi.
  9. Không thể luôn được duyên lành đời đời tu tập.
  10. Ý tưởng có thể bị giết hại thường theo đuổi ta.
  11. Chẳng có gì để ngăn chặn ta khỏi trôi lăn trong sáu đường.
  12. Nay ta chưa được giải thoát khỏi bốn cõi.
  13. Nay ta chưa lìa bỏ được vô lượng các thứ kiến chấp.
  14. Nay ta chưa tạo được nghiệp lành để ngăn chặn dòng nghiệp vô gián ở đời vị lai.
  15. Nay ta chưa tạo được việc chấm dứt sanh tử từ vô thủy kiếp nối tiếp đến đời sau.
  16. Nếu không dốc tâm tạo các nghiệp thiện, cuối cùng chẳng thành tựu được gì.
  17. Không có người khác vì mình tạo nghiệp.
  18. Nếu không tạo tác nghiệp thiện sẽ không đạt được sự an ổn tốt đẹp.
  19. Nếu đã tạo nghiệp, chắc chắn phải có quả báo.
  20. Nay ta không biết là bị vô minh che lấp, chắc chắn không tránh khỏi khổ hoạn của sự chết.
- Do từ ý nghĩa trên, nên kẻ phàm phu lấy các tướng này, thường khiến cho tự tâm nhàm chán, sợ sệt, làm ngăn che tự tâm.
- Lại có hai mươi pháp, mau tạo được chỗ nương tựa, an trụ.

Những gì là hai mươi?

1. Tâm chánh tư duy, sẽ mau được an trụ.
2. Tâm suy tư theo đúng thứ lớp.
3. Trụ nơi tướng nhất tâm tư duy.
4. Nhập Tam-ma-đề (Chánh định).
5. Ra khỏi Tam-ma-đề.
6. Tự kiềm chế cho tâm lắng xuống.
7. Được tướng nâng cao tâm lên.
8. Được tướng tâm xả bỏ.
9. Được xa lìa chỗ hành hóa không thích hợp.
10. Được hành xử đúng việc.
11. Được thọ nhận lời dạy chân chánh.
12. Luôn tu tập tướng nhằm chán sự xấu ác.
13. Thường tu tập nhiều tướng hỷ lạc.
14. Có thể đạt được pháp môn thắng trí.
15. Được nương tựa vào bậc Sư trưởng tôn quý.
16. Dốc tu hạnh thiện, tâm mau được an trụ.
17. Dốc tu pháp niệm A-na-ba-na (Quán hơi thở ra vào).
18. Tu tập pháp quán bất tịnh.
19. Tu tập đúng pháp Tứ niệm xứ.
20. Nỗ lực tu quán Tứ thánh đế.

Hội nhập trong các thật tướng này thì tâm mau đạt được nơi chốn nương tựa, an trụ.

Này các Trưởng lão, vị Thánh đệ tử nếu có thể tu tập đúng như lý về các pháp chánh cần, lại nên biết về mười một thứ chướng ngại gây khó khăn. Những gì là mười một?

1. Luôn luôn ở nơi chỗ đông đảo.
2. Coi trọng việc ăn uống.
3. Thường tạo mọi sự đùa giỡn.
4. Thường nói lời bỡn cợt.
5. Thường ưa thích ngủ nghỉ.
6. Thường ưa nói bậy bạ.
7. Thường ưa cuộc sống ồn ào.
8. Tiếc thân mình.
9. Tâm thường tán loạn, dao động.

10. Tâm thường phóng dật không thích tu tập.

11. Ở chỗ phi pháp.

Này các Trưởng lão, mười một thứ này gọi là pháp chướng ngại, chưa từng bị hàng phục, tiêu diệt. Để diệt trừ nó, có mười thắng trí, quyết phải tu tập. Những gì là mười?

1. Thắng trí Tam-ma-đề (Chánh định).
2. Thắng trí an trụ nơi pháp định.
3. Thắng trí xuất định.
4. Thắng trí đè ép vọng tâm xuống.
5. Thắng trí nâng cao tâm lên.
6. Thắng trí xả bỏ.
7. Thắng trí khéo tiến tới.
8. Thắng trí khéo thoái lui.
9. Thắng trí tạo phương tiện.
10. Thắng trí dẫn dắt thu nhiếp.

Này các Trưởng lão, vị Thánh đệ tử nếu có thể đạt được mười thứ Thắng trí ấy, lại có mười ba pháp nương dựa của hỷ lạc, nhờ vào bên trong mà sanh khởi. Những gì là mười ba?

Nếu người có tín tâm, chân chánh nghĩ đến bậc Đại sư, khi ấy sự hỷ lạc liền nương vào bên trong mà phát sanh. Đó gọi là người có tín tâm có được chỗ nương dựa của hỷ lạc.

Suy nghĩ đúng đắn về chánh pháp.

Suy nghĩ chân chánh về Tăng.

Suy nghĩ đúng đắn về giới thanh tịnh của mình và của người.

Suy nghĩ chân chánh về pháp thiện xả thí của mình và người.

Suy nghĩ chân chánh về pháp tu tập chứng đắc của mình và người. Bấy giờ nhờ nương tựa vào bên trong liền sanh hỷ lạc.

Nên nghĩ như vậy: “Đức Thế Tôn vì ta mà giảng nói pháp diệt trừ các thứ khổ, nương vào đó mà có chánh niệm”. Khi ấy, nhờ nương vào bên trong, liền sanh hỷ lạc.

Nên suy nghĩ như vậy: “Đức Thế Tôn vì ta mà giảng nói pháp, khiến sanh trưởng các thứ lợi ích an lạc”.

Nên nghĩ như vậy: “Đức Thế Tôn đã vì ta mà chỉ dạy các pháp nhằm ngăn chặn, cấm chỉ, đoạn trừ, cách ly vô lượng pháp ác gây chướng ngại”.

Lại suy nghĩ như vậy: “Đức Thế Tôn vì ta mà làm cho sanh trưởng vô lượng pháp thiện hỗ trợ đạo”.

Người có tín tâm, nhờ bốn niệm này, mà trong khi tu tập liền sanh hỷ lạc.

Này các Trưởng lão, các vị Thánh đệ tử nếu thường xuyên đạt được mười ba thứ hỷ lạc, nương tựa vào bốn pháp, lại có năm pháp... giúp cho việc tu hành được viên mãn. Những gì là bốn pháp cần được nương tựa vào?

1. Tin tưởng, ưa thích.
2. Tinh tấn.
3. Ở riêng một mình nơi chỗ vắng vẻ, tâm được an trụ.
4. Đối với việc tu tập và sự biến diệt, tâm đừng có nhàm chán một cách thái quá.

Những gì là năm pháp giúp cho việc tu hành được viên mãn?

1. Tâm an ổn.
2. Tâm hoan hỷ.
3. Tâm có chỗ nương dựa.
4. Tâm lạc.
5. Tâm định.

Này các Trưởng lão, do năm pháp như vậy nên giúp cho sự tu tập được viên mãn.

Lại có tám thứ gai nhọn phải xa lìa, phải hủy diệt. Những gì là tám?

1. Gai nhọn của Dục.
2. Gai nhọn của Sân.
3. Gai nhọn của Si.
4. Gai nhọn của Ngã mạn.
5. Gai nhọn của Ái.
6. Gai nhọn của Kiến chấp.
7. Gai nhọn của Vô minh.
8. Gai nhọn của Nghi ngờ.

Đối với tám thứ gai nhọn này phải nên xa lìa, trừ diệt.

Nhờ vậy mà các Thánh đệ tử đạt được mười thứ Thánh pháp vô học. Những gì là mười?

1. Vô học về Chánh kiến.
2. Vô học về Chánh giác (Chánh tư duy).

3. Vô học về Chánh ngôn (Chánh ngữ).
4. Vô học về Chánh nghiệp.
5. Vô học về Chánh mạng.
6. Vô học về Chánh tinh tấn.
7. Vô học về chánh niệm.
8. Vô học về Chánh định.
9. Vô học về chánh giải thoát.
10. Vô học về chánh giải thoát tri kiến.

Này các Trưởng lão, các vị Thánh đệ tử do có thể chứng đắc mười pháp vô học ấy, nên luôn tạo được mọi tương ứng, không có thoái chuyển, mất mát.

Các vị Thánh đệ tử ấy đã lìa năm phần, tương ứng sáu phần, giữ gìn một pháp, được bốn pháp nương tựa, xả bỏ một nẻo thiên chấp, ra khỏi lối lầm của sự tìm cầu; quan sát, suy nghĩ không ô trước, thân hành tịch tĩnh, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, ở riêng an trụ nơi thanh tịnh, điều cần làm đã làm xong. Như vậy gọi là bậc Trưởng phu thù thắng.

Này các Trưởng lão, tâm-ý-thức sau cùng này, chẳng phải là do sắc, thanh sanh ra nuôi lớn, phát triển, mọi duyên đã dứt hết, nên sự thọ sanh ở đời sau đều đã vĩnh viễn đoạn trừ. Đó gọi là vĩnh viễn đoạn trừ cái khổ ở đời sau. Do giảng nói về nghĩa này cho nên gọi tên là “Pháp môn Quảng Nghĩa”.

Này các Trưởng lão, tôi đã giảng nói cho các vị nghe các pháp ác, đó là: ban đầu thiện, phần giữa thiện, phần cuối cũng thiện, nghĩa thiện, lời thiện, thuần nhất không xen tạp, thanh tịnh viên mãn, đã vì các vị chỉ bày phạm hạnh, gọi là pháp môn Quảng Nghĩa. Trước đây tôi đã hứa nói những lời như vậy, thì nay tôi đã nói xong.

Bấy giờ Tôn giả Tịnh Mạng Xá-lợi-phất, khi giảng nói kinh này xong, các bậc đồng hành thông tuệ, vô lượng đồ chúng chưa chứng chân nghĩa nay được chứng đắc. Ai chưa được đạo quả Sa-môn thì nay chứng đắc cả, nên đều hết sức vui mừng, tín thọ phụng hành.

Đại đức Xá-lợi-phất đã thuyết giảng như vậy.

